TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC SƠN** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/HS-ST
Ngày: 26/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lò Văn Dần

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Ơn

Ông Bùi Văn Thiệu

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Hồng Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Đinh Thế Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Vũ Văn C, tên gọi khác: Không, sinh ngày 16/9/1955 tại huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Xóm L, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hoá (học vấn): 04/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Vũ Văn Cầu (đã chết) và bà Bùi Thị Hinh (Đã chết); Vợ: Bùi Thị Mự, sinh năm 1956; con: Có năm người con, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1988. Tiền án; tiền sự: Không. Nhân thân: Không có án tích, chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật lần nào.

Bị cáo bị áp dụng biên pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* Anh Bùi Văn Q, sinh năm 1985. Địa chỉ: Xóm B, xã N, huyện L, tỉnh Hoà Bình (vắng mặt do bị thương nặng).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1982. Địa chỉ: Xóm B, xã N, huyện L, tỉnh Hoà Bình (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại đoạn đường liên xã thuộc Xóm L, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình Vũ Văn C đã có hành vi điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 28FZ – 109.56 (*trong người có nồng độ cồn là 1,417mg/L)* đã không quan sát, không làm chủ tốc độ chuyển hướng

xe không đảm bảo an toàn dẫn đến bánh xe phía trước của Vũ Văn C đâm vào bàn để chân phía trước bên phải xe mô tô biển kiểm soát 28N1 – 045.38 do Bùi Văn Q điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả Bùi Văn Q bị tổn tương 94% (*Chín mươi tư phần trăm*) sức khỏe, vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ; khoản 2 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải.

Tang vật thu giữ tại quá trình điều tra gồm: 01 (*một*) xe gắn máy BKS 28FZ-109.56; 01 (một) giấy đăng ký xe gắn máy BKS 28FZ-109.56; 01 xe mô tô BKS 28N1-045.38; 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 28N1-045.38.

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKSLS ngày 27/5/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn đã truy tố Vũ Văn C về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, tội danh và điều khoản luật áp dụng đối với bị cáo. Xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015. Có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình nạn nhân có ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có bố đẻ là ông Vũ Văn Cầu tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 42 (*bốn mươi hai*) đến 48 (*bốn mươi tám*) tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp 01 xe gắn máy BKS 28FZ -109.56 và 01 giấy đăng ký xe gắn máy BKS 28FZ – 109.56; 01 xe moto BKS 28N1 -045.38 và 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 28N1 -045.38.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Vũ Văn C đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 125.000.000đ (*một trăm hai mươi lăm triệu đồng*). Đại diện gia đình bị hại đã nhận tiền không yêu cầu, đề nghị bồi thường nên không đề cập giải quyết. Đối với hai xe mô tô bị hư hỏng, hai bên thoả thuận tự khắc phục, sửa chữa phương tiện.

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình; không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Hòa Bình, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận thấy: Vào khoảng 9 giờ 00 phút ngày 05/12/2024 Vũ Văn C điều khiển xe gắn máy nhãn hiệu DETECH, loại ESPERO CUP, biển kiểm soát 28FZ-109.56 đi từ nhà sang xóm M, xã V, h Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình ăn cỗ và uống rượu. Đến khoảng 14 giờ ngày 05/12/2024, Vũ Văn C điều khiển chiếc xe gắn máy trên chở cháu Vũ Nguyệt Nương đi học theo đường liên xóm của xóm Lội Mương, khi đi đến đoạn đường giao nhau với đường liên xã thuộc Xóm L, xã V, Vũ Văn C điều khiển xe rẽ trái theo hướng UBND xã V. Do không chú ý quan sát, không làm chủ được tốc độ dẫn đến bánh xe trước xe gắn máy của Vũ Văn C điều khiển đâm vào bàn để chân trước bên phải của xe mô tô BKS 28N1- 045.38 do anh Bùi Văn Q điều khiển đi từ hướng trụ sở UBND xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình về xóm B, xã N, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Hậu quả Bùi Văn Q bị tổn tương 94% *(Chín mươi tư phần trăm*) sức khỏe.

Theo kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông được xác định là trên đường hai chiều không có giải phân cách, không có hệ thông biển báo đường bộ, đoạn đường thẳng, mặt đường bằng phẳng được làm bằng bê tông xi măng. Căn cứ vào các dấu vết để lại trên hiện trường và các dấu vết để lại trên phương tiện liên quan xác định: Điểm va chạm giữa xe gắn máy biển kiểm soát 28FZ - 109.56 và xe mô tô biển kiểm soát 28N1 - 045.38 nằm trên phần đường đi bên trái theo hướng xóm B - UBND xã V, được ký hiệu (A), (A) cách mép đường chuẩn là 2,33m; từ (A) đến trục bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 28FZ - 109.56 là 0,19m; từ (A) đến tim đường 0,40m.

Tại Kết luận giám định số 285/KLTTCT-TTPY ngày 20/12/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình. Kết luận: "... tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Bùi Văn Q tại thời điểm giám định là 69% (*sáu mươi chín phần trăm*). Áp dụng phương pháp cộng tại thông tư".

Tại Kết luận giám định số 11/KLTTCT-TTPY ngày 14/01/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình. Kết luận: "... tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Bùi Văn Q tại thời điểm giám định là 94% (*chín mươi tư phần trăm*). Áp dụng phương pháp cộng tại thông tư"

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 07/KL-HĐĐGTS ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lạc Sơn kết luận: "Tại thời điểm ngày 05/12/2024, các bộ phận bị hư hỏng phải thay thế và các bộ phận phải gia cố sửa chữa của chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 28N1-045.38 nhãn hiệu "HONDA", loại xe "FUTURE" có giá trị thực tế trên thị trường là: 1.640.000đ (*Một triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).*

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Vũ Văn C là: 1,417mg/L; đối với Bùi Văn Q là 0,124mg/L.

Từ các chứng cứ trên hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của bị cáo đã vi phạm Khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ và khoản 2 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT/- BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải, quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Tại khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ quy định:

"Điều 15: Chuyển hướng xe

...

2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và các phương tiện khác..

..."

Vi phạm việc giảm tốc độ quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải. Tại khoản 2 Điều 5 Thông tư quy định:

"Điều 5: Các trường hợp phải giảm tốc độ:

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

...

2. Chuyển hướng xe chạy hoặc tầm nhìn bị hạn chế.

..."

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; người làm chứng, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 05/12/2024, sơ đồ hiện trường giao thông; Biên bản khám phương tiện; Biên bản ghi nhận dấu vết trên thân thể người bị hại; Các Kết luận giám định, bản ảnh giám định và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án ; Biên bản dựng lại hiện trường và bản ảnh kèm theo. Từ đó có đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của Vũ Văn C đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

" Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 đến 05 năm:

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm

…….

b,Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu huac hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy huac chất kích thích mạnh khác;

....".

Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản luật áp dụng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bị cáo đã sử dụng rượu (*trong người có nồng độ cồn là 1,417mg/L)* khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông dẫn đến thiếu ý thức, cẩu thả vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, hậu quả làm cho bị hại là Bùi Văn Q bị tổn tương 94% (*Chín mươi tư phần trăm*) và gây hư hỏng về tài sản. Do vậy cần phải xử lý nghiêm khắc theo pháp luật, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi xem xét hình phạt Hội đồng xét xử cũng cân nhắc mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Bị cáo có nhân thân tốt ; Sau khi phạm tội, bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải ; bị cáo có bố đẻ là ông Vũ Văn Cầu đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì ; Đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Ngoài ra, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng tại Xóm L, xã V, huyện L, tỉnh Hoà Bình. Do vậy, Hội đồng xét xử xét không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù có điều kiện và giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, theo dõi và giáo dục cũng đủ để dăn đe cũng như cải tạo bị cáo chở thành công dân có ích cho xã hội. Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét bị cáo tuổi đã cao, sức khoẻ yếu nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015.

[6]Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tại nạn và quá trình điều trị của bị hại, bị cáo cùng gia đình đã đến thăm hỏi và tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 125.000.000 (*một trăm hai mươi lăm triệu*) đồng. Tại phiên tòa đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường thêm. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét đến.

[7] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã tạm giữ : 01 (một) xe gắn máy BKS 28FZ-109.56; 01 (một) giấy đăng ký xe gắn máy BKS 28FZ-109.56; 01 xe mô tô BKS 28N1-045.38; 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 28N1-045.38. Quá trình điều tra cơ quan điều tra Công an tỉnh Hòa Bình đã tiến hành lấy lời khai và xác minh các giấy tờ xe 01 xe mô tô BKS 28N1-045.38; 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 28N1-045.38 mang tên Bùi Văn Ầ sinh năm 1977; trú tại: Xóm K, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình đã được bán cho chị Bùi Thị H là vợ của bị hại Bùi Văn Q từ tháng 10/2024. Tại phiên tòa chị Bùi Thị H công nhận đã mua chiếc xe BKS 28N1-045.38 của anh Bùi Văn Ầm, hai bên chưa làm thủ tục mua bán hay chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, nhưng chị Hằng đã đưa tiền và anh Bùi Văn Ầm giao xe, quá trình mua bán hoàn tất hai bên không còn có liên quan đến bên nào. Vì Vậy Hội đồng xét xử xác định chiếc xe BKS 28N1-045.38 thuộc sở hữu hợp

pháp của chị Bùi Thị H vì vậy cần phải trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Bùi Thị H.

Đối với chiếc xe gắn máy BKS 28FZ-109.56; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, gắn máy BKS 28FZ-109.56 thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo Vũ Văn C. Xét thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, vì vậy cần phải trả lại cho cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn C phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn C 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (*năm*) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/6/2025.

Giao bị cáo Vũ Văn C cho Ủy ban nhân dân xã V huyện L, tỉnh Hoà Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên trả lại bị cáo Vũ Văn C sau khi bản án có hiệu lực pháp luật : 01 (một) xe gắn máy BKS 28FZ-109.56; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, gắn máy BKS 28FZ-109.56.

- Tuyên trả lại cho chị Bùi Thị H, trú tại: Xóm B, xã N, huyện L, tỉnh Hoà Bình sau khi bản án có hiệu lực pháp luật : 01 xe mô tô BKS 28N1-045.38; 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 28N1-045.38.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 40/THA ngày 30/5/2025 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an tỉnh Hòa Bình và biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 42./THA ngày 19/6/2025 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình).

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo Vũ Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo : Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện bị hại có mặt, có quyền kháng cáo bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Phòng PC 10 CA tỉnh;
- VKSND huyện LS;
- THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã V;
- Bị cáo;
- Bị hại; đại diện bị hại.
- Người có quyền lợi nvlq;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lò Văn Dần